

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2024

*“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án TAND huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1974, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 09, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Lưu Văn T, sinh năm 1968, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 09, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2024, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:* Bà Bùi Thị T và ông Lưu Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà T và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà T không còn tình cảm với ông Th, do bà T và ông Th không có đăng ký kết hôn nên bà T yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Th.

Về con chung: Bà T và ông Th có 03 con chung là Lưu Thị Ng, sinh năm 1993; Lưu Văn Th, sinh năm 2000 và Lưu Thị N, sinh ngày 10/5/2009. Hiện nay

cháu N và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T có nguyện vọng nuôi cháu N đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông Th có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/7/2024, bà Bùi Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Theo lời khai của ông Lưu Văn T có trong hồ sơ vụ án:* Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị T sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì ông Th đồng ý.

Về con chung: Bà T và ông Th có 03 con chung gồm Lưu Thị Ng, sinh năm 1993; Lưu Văn Th, sinh năm 2000 và Lưu Thị N, sinh ngày 10/5/2009. Cháu N và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ông Th đồng ý giao cháu N cho bà T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành .

Về tài sản chung: Ông Th và bà T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/7/2024, ông Lưu Văn T đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Ý kiến của con chung, cháu Lưu Thị N:* Cháu N có nguyện vọng được sống chung với bà Bùi Thị T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị T và ông Lưu Văn T.

Về con chung: Giao con chung Lưu Thị N, sinh ngày 10/5/2009 cho bà Bùi Thị T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung với ông Lưu Văn T là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lưu Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 09, xã N, huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị T và ông Lưu Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay bà T không còn tình cảm với nhau với ông Th.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T và ông Th sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay bà T không còn tình cảm với ông Th và không muốn tiếp tục sống chung với ông Th nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, tuyên bố không công nhận bà Bùi Thị T và ông Lưu Văn T là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Các con chung Lưu Thị Ng, sinh năm 1993 và Lưu Văn Th, sinh năm 2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Con chung Lưu Thị N, sinh ngày 10/5/2009 có nguyện vọng ở với bà T, bà T có nguyện vọng nuôi cháu N, ông Th đồng ý giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi nên giao cháu Lưu Thị N cho bà T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đúng nguyện vọng của con chung.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Bùi Thị T và ông Lưu Văn T là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lưu Thị N, sinh ngày 10/5/2009 cho bà Bùi Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Bùi Thị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lưu Văn T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004240 ngày 22 tháng 7 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**